

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và
Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 2449-QĐNS/TW, ngày 30/10/2020 của Bộ Chính trị chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ các quy định, quyết định khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan và tình hình thực tiễn tỉnh Lâm Đồng,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy)

Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của mình; Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát

toàn khóa; quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận đề lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo quy định Điều lệ Đảng, cụ thể:

- Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

- Lãnh đạo đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (*nếu có*); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của tỉnh.

- Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Trung ương:

- + Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- + Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

- + Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (*Ủy viên Ủy ban Kiểm tra*), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- + Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- + Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại,...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định pháp luật. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách 6 tháng và hàng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoạt động đối ngoại của tỉnh *(có quy chế riêng)*.

6. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

7. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng.

8. Xem xét, cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của đại hội, của Tỉnh ủy; về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết giữa hai kỳ Hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

9. Xem xét báo cáo hàng năm và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương

trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 của Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn Trung ương, cấp ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức - cán bộ, cụ thể:

- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo việc học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

- Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế bên trong các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo chủ trương của Trung ương, Chính phủ và Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Khi cần thiết, có thể làm việc với tập thể ban thường vụ một số đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để định hướng nội dung văn kiện, phương án nhân sự đại hội.

- Chỉ đạo thực hiện chiến lược cán bộ của hệ thống chính trị tỉnh; hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ của tỉnh theo quy định Trung ương.

- Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được quy định tại Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, của tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên.

- Thực hiện một số chủ trương mới theo chỉ đạo của Trung ương (nếu có).

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và

đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Đề nghị hoặc cho ý kiến xét tặng các danh hiệu cao quý Nhà nước. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định Điều lệ Đảng và quy định Trung ương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

4.1. Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển.

4.2. Cho ý kiến về chủ trương đối với dự án sau:

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương thực hiện trên địa bàn tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình, thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền.

- Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hàng năm, 5 năm thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

- Cho ý kiến đối với những dự án đầu tư trên 200 tỷ đồng; những dự án có diện tích trên 200 ha.

- Cho ý kiến dự án đầu tư tại khu vực quan trọng về quốc phòng, an ninh theo quy định pháp luật.

4.3. Về ngân sách:

- Cho ý kiến về kế hoạch thu ngân sách hàng năm và 5 năm; phương án phân bổ dự toán ngân sách hàng năm và 5 năm theo quy định.

- Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách.

4.4. Cho ý kiến về lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung thành phố, thị xã, quy hoạch các khu kinh tế, khu công nghiệp; khu công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; chương trình phát triển đô thị, nhà ở của tỉnh theo quy định pháp luật.

4.5. Cho ý kiến về chủ trương phân loại, nâng cấp đô thị, thành lập, chia tách, sáp nhập các đơn vị hành chính của tỉnh theo quy định pháp luật.

4.6. Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4.7. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề lớn, phức tạp mới nảy sinh về kinh tế - xã hội.

4.8. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ phạm vi, mức độ và xuất phát từ thực tế, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với những nội dung, dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm. Đối với nội dung, dự án, vấn đề chuyên ngành, chuyên môn sâu đã được quy định cụ thể trong các quy định pháp luật, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo,...

6. Chỉ đạo định hướng hoạt động công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định, một số vụ việc nhạy cảm dư luận xã hội quan tâm, một số vụ việc thuộc diện theo dõi theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị; những vụ việc liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao.

10. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế, chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác hàng năm của Tỉnh ủy, chương trình làm việc hàng quý, tháng và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết định triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại Hội nghị Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; quyết định kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên theo Chương trình kiểm tra giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chuẩn bị các nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

4. Chỉ đạo giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh, những vấn đề đột xuất, phát sinh giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Xem xét, quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức đối với đảng bộ: Trường Đại học Đà Lạt, Viện Nghiên cứu hạt nhân (*sau khi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Trưởng các ban Tỉnh ủy và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định*).

6. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và ***Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết, bao gồm:***

6.1. Về tổ chức, cán bộ

- Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về công tác cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...*) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Quyết định cho nghỉ hưu đối với những trường hợp cán bộ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định; các trường hợp nghỉ hưu, nghỉ công tác khác, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước, hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định Đảng, Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định Đảng, Nhà nước.

- Hiệp y đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, quy hoạch, đánh giá, ... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (*trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Hiệp y đề nghị đánh giá, xếp loại hàng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra (*ủy viên ủy ban kiểm tra*), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết, chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Chỉ định bổ sung ủy viên, bí thư, phó bí thư các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định Điều lệ Đảng. Cho ý kiến đối với nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh ủy viên ban thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương đối với cán bộ thuộc diện quản lý; quyết định bổ nhiệm ngạch Kiểm tra viên chính (*cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, địa phương*); đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định bổ nhiệm ngạch Kiểm tra viên chính đối với các trường hợp còn lại. Ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm ngạch Kiểm tra viên theo đúng quy định. Quyết định việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo việc học tập, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định của Trung ương.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; xem xét, quyết định khen thưởng chuyên đề, đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khi có đề nghị (*trừ khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên, thực hiện theo quy định riêng*); hiệp y đề nghị xét tặng Bằng khen khi có yêu cầu của các cơ quan, bộ, ngành Trung ương.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ

đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi cần thiết.

- Cho chủ trương về tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện cấp tỉnh, huyện; xét tặng bức trướng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, đảng bộ địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Định hướng hoạt động, chuẩn bị đại hội đối với một số hội quần chúng có tính chất chính trị - xã hội hoặc có phạm vi hoạt động, ảnh hưởng lớn.

- Trên cơ sở báo cáo thẩm tra, xác minh của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với đảng viên thuộc đảng bộ: Trường Đại học Đà Lạt và Viện Nghiên cứu hạt nhân.

6.2. Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hàng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 7 trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương, quan điểm xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến chính trị, đối ngoại hoặc còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị. Chỉ đạo, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại của địa phương theo quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6.3. Về kinh tế - xã hội

Cho ý kiến về chủ trương đầu tư một số dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương theo thẩm quyền, quy định để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định *(theo mức vốn đầu tư hoặc quy mô sử dụng đất, có ảnh hưởng sâu rộng đến quyền lợi, tư tưởng của nhiều đối tượng xã hội, đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ... trên địa bàn)* phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương:

- Cho ý kiến đối với những dự án đầu tư từ 50 - 200 tỷ đồng; những dự án có diện tích từ 50 ha - 200 ha.

- Cho chủ trương đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa lớn trụ sở làm việc, mua sắm xe ô tô của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ nguồn ngân sách tỉnh; về quản lý, sử dụng tài sản các cơ quan Đảng thuộc thẩm quyền Tỉnh ủy.

- Cho ý kiến đối với việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, trụ sở làm việc và

giá trị quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

- Cho ý kiến về việc: Sử dụng nguồn tiền thường thu vượt dự toán ngân sách Trung ương thường cho ngân sách địa phương; nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh; các nguồn ngân sách địa phương đối ứng với ngân sách Trung ương; các khoản chi bổ sung dự toán và hỗ trợ kinh phí phát sinh ngoài dự toán ngân sách đã giao đầu năm cho các đơn vị từ 01 tỷ đồng trở lên, dưới 01 tỷ đồng giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh quyết định (*từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh*); các khoản chi đột xuất hoặc các khoản chi đặc biệt phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại khác bằng nguồn ngân sách tỉnh theo quy định pháp luật.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (*trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp Thường trực Tỉnh ủy, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy*).

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong kỳ họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (bao gồm cả Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác được giao.

2. Chủ động đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền và những vấn đề mới, quan trọng thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách hoặc thuộc lĩnh vực, địa bàn khác.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Trực tiếp báo cáo kết quả Hội nghị Trung ương và Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng

viên trong cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách theo phân công, phân cấp và cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định Trung ương và Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương; quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; đề cao trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu trong thực thi công vụ, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (*hoặc chồng*), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận,

đóng góp ý kiến các dự thảo nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Các đồng chí Tỉnh ủy viên đi công tác, dự họp ngoài tỉnh phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách hoặc báo cáo với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Chủ động đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Ban Chấp hành Đảng bộ và nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền

hạn được quy định tại Điều 4, Bí thư Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị cấp ủy (*hội nghị: Cán bộ chủ chốt, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ,...*); chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án, trình Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác quan trọng, khó khăn, phức tạp; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 7; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; về công tác bảo vệ Đảng. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ ở địa phương. Trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, lý luận; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Chủ động kiến nghị với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo cấp ủy; đảm bảo sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng quy định. Khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Khi cần thiết, yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản quan trọng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Làm trưởng ban một số ban chỉ đạo theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trực tiếp chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tỉnh ủy.

7. Là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, có nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể

Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và hệ thống Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định pháp luật; phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hàng năm, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về tình hình hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Cùng với đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác năm của Tỉnh ủy; chương trình làm việc hàng quý, tháng; chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về điều hành hoạt động bộ máy đảng để giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh. Trực tiếp giải quyết những công việc Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm và thay mặt Bí thư khi đồng chí Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Tỉnh ủy. Chủ trì cùng

với các Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực, địa bàn xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực, địa bàn đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ: Công tác đối ngoại của Đảng bộ; thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập, ...*); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

5. Trên lĩnh vực xây dựng tổ chức cơ sở đảng, có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Chủ trì chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, ... của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

- Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

- Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc, công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

6. Là Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, có nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức và hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội; cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng trong hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hoạt động, chương trình giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

hoạt động Đoàn Đại biểu Quốc hội, đề xuất những vấn đề cần thiết trong chỉ đạo hoạt động Đoàn Đại biểu Quốc hội. Là Tổ trưởng Tổ đảng của Đoàn đại biểu Quốc hội, chịu sự lãnh đạo và giữ mối liên hệ với Đảng đoàn Quốc hội.

7. Chủ trì giao ban với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

8. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

9. Làm trưởng ban một số ban chỉ đạo theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trực tiếp chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy; theo dõi hoạt động các cơ quan nội chính.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Cùng với Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định pháp luật; cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên (*thuộc Khối chính quyền tỉnh*) chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm, các đề án về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, dân vận chính quyền và đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn, các công việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh;

chủ động đề xuất những vấn đề thuộc phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Phối hợp chặt chẽ với Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; phối hợp với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

6. Làm trưởng ban một số ban chỉ đạo theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 9. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ở tỉnh; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng nảy sinh ở tỉnh; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 10. Với Đảng đoàn Quốc hội

Phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

1. Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bố trí công tác và thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khóa mới.

3. Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền, việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của

đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Thực hiện các chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tại địa phương; xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Điều 11. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

Phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

1. Bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Việc tổ chức thực hiện nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế ở địa phương.

3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Trong công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 12. Với các cơ quan đảng Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các ban của Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan Đảng Trung ương; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các cơ quan Đảng Trung ương được phân công theo dõi địa phương (hoặc đến địa phương công tác) thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, giúp các ban của Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

1. Kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Thống nhất về quan điểm giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm, có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

5. Khi cần, trao đổi với đảng đoàn, ban cán sự đảng về nhiệm vụ cơ quan ngành dọc ở tỉnh và công tác phối hợp để giải quyết các vấn đề liên quan; trường hợp có ý

kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 14. Với Đảng đoàn MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

Phối hợp với Đảng đoàn MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Nắm tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh trong sạch, vững mạnh.

5. Khi cần thiết thì trao đổi với đảng đoàn về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực ở tỉnh; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Với Đảng ủy Công an Trung ương và Đảng ủy Quân khu 7

1. Với Đảng ủy Công an Trung ương

- Phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương trên lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân; lãnh đạo thể trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tỉnh.

- Phối hợp lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an tỉnh.

2. Với Đảng ủy Quân khu 7

- Lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 7 về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại địa phương.

- Phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

Điều 16. Với Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương

Phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

1. Tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, cấp ủy địa phương có liên quan và bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị cho đảng viên mới, cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Khối (đang công tác trên địa bàn tỉnh) khi có yêu cầu.

2. Phối hợp với Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Khối đóng trên địa bàn.

3. Chủ động thông báo với các cấp ủy thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn các nghị quyết, quy định,... liên quan đến tình hình phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, đất đai, tài nguyên, dân số - kế hoạch hóa gia đình,... để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Điều 17. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Đoàn Đại biểu Quốc hội hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Trên cơ sở đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế, xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; công tác cán bộ theo phân cấp quản lý và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo nhiệm vụ và quyền hạn ở các Điều 1, 2, 3 của Quy chế này.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề quan trọng, nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Các văn bản xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trình.

2. Với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trên cơ sở đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế, xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế, công tác cán bộ; những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế, xã hội thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo nhiệm vụ và quyền hạn tại các Điều 1, 2, 3 của Quy chế này.

- Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và

những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, cấp bách để báo cáo xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Các văn bản xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội thông qua trưởng, phó trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ, Tỉnh ủy viên; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng cử tri để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 18. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Tỉnh ủy đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử, bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân, về nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi báo cáo ngành dọc cấp trên.

2. Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo Chỉ thị số 26-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

3. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo và chịu trách nhiệm về những vấn đề cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

Các văn bản xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình.

4. Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với các cơ quan khối nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

Điều 19. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong

từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do các đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình; cho ý kiến về công tác tổ chức, cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó. Ban hành các chỉ thị, nghị quyết,... lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết,... của Trung ương, tỉnh đối với Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật.

2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật trong việc thực hiện các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh hoạt động. Định kỳ hằng quý (*hoặc 6 tháng*), Thường trực Tỉnh ủy giao ban với lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh để nghe kết quả hoạt động, các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

3. Các đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch phù hợp; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của mình và những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ.

Các văn bản xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trình.

Điều 20. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, Công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 7; Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh, phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

4. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình

tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

5. Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra liên quan đến địa phương, đơn vị.

Điều 21. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Các văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy do đồng chí Trưởng các ban của Tỉnh ủy ký, trình (*trừ trường hợp đồng chí Trưởng ban đi công tác*).

3. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của đảng bộ; chăm lo xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.

4. Định kỳ hằng quý hoặc 6 tháng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giao ban với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để đánh giá kết quả công việc đã qua và định hướng công tác lớn phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

5. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc. Chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Điều 22. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần 01 lần (*vào đầu tuần*) và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (*có*

thể là hằng ngày) giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; khi cần giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: Nghe báo cáo, phản ánh tình hình tuần qua và xác định công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất trước những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến xử lý kịp thời những công việc hàng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí Thường trực Tỉnh ủy; nghe Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và cho ý kiến giải quyết các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, Thường trực Tỉnh ủy có thể mời thêm đại diện của một số cơ quan: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt của Thường trực Tỉnh ủy

- Khi giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền hoặc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn và quyết định trên cơ sở thống nhất của tập thể; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (*nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, ...*) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cần bảo đảm sự thống nhất cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy: Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy (*được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền*) đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi đến tổ chức, cá nhân để thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quyết định xử lý cụ thể của từng đồng chí Thường trực khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đều do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình: Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có kiểm điểm trách nhiệm tập thể Thường trực Tỉnh ủy để Tỉnh ủy xem xét, góp ý. Bí thư và các phó bí thư tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng viên, có nhận xét của chi ủy

nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với Hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Bí thư và các phó bí thư kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư *(nếu có)*.

5. Trường hợp các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy đi vắng dài ngày, có thể ủy quyền cho 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết một số công việc thuộc chức trách của Thường trực Tỉnh ủy và báo cáo lại kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy để tiếp tục chỉ đạo.

6. Định kỳ 06 tháng 01 lần, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt các đồng chí nguyên là: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Mỗi năm 01 lần, Thường trực Tỉnh ủy gặp mặt các đồng chí cán bộ luân chuyển; vào dịp cuối năm, Thường trực Tỉnh ủy gặp mặt các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, nguyên lãnh đạo các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh qua các thời kỳ *(Các đồng chí nguyên là: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, trưởng, phó các ban của Tỉnh ủy; trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh)*.

7. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm việc với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy phải đăng ký với Văn phòng Tỉnh ủy để xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, sắp xếp và thông báo thời gian làm việc *(trừ trường hợp đăng ký điện thoại trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đột xuất, cấp bách)*.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 23. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 24. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khóa và hàng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hàng năm, chương trình làm việc hàng quý, tháng *(có điều chỉnh khi cần)*; Thường

trực Tỉnh ủy có lịch làm việc hàng tuần.

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới, cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Điều 25. Chế độ Hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc có trên 1/2 Tỉnh ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ mỗi tháng ít nhất 01 lần, họp đột xuất khi cần thiết, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Các Tỉnh ủy viên phải chấp hành nghiêm việc triệu tập dự hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nếu vắng không tham dự hội nghị phải báo cáo bằng văn bản và được sự cho phép của Thường trực Tỉnh ủy.

Đối với các dự thảo văn bản Thường trực Tỉnh ủy sao gửi xin ý kiến Ủy viên Ban Thường vụ, Tỉnh ủy viên, các đồng chí được gửi xin ý kiến phải có trách nhiệm góp ý vào dự thảo, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy đúng thời gian quy định. Nếu đã hết thời hạn góp ý mà không có ý kiến phản hồi thì xem như đồng chí đó đã thống nhất với dự thảo.

Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (*không là Tỉnh ủy viên*) được mời dự Hội nghị Tỉnh ủy (*trừ nội dung cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (*nếu thấy cần thiết*).

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công các tổ chức, cá nhân liên quan chuẩn bị nội dung. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị nội dung phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày làm việc (*tài liệu về nhân sự trước 3 ngày làm việc*) để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp ít nhất 3 ngày làm việc; các đề án, vấn đề quan trọng, phức tạp gửi trước 05 ngày làm việc (*trừ trường hợp hội nghị đột xuất*).

4. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu quyết đối với những vấn đề quan trọng và vấn đề còn có ý kiến khác nhau; biểu quyết bằng phiếu kín đối với công

tác cán bộ; cử ban kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết đạt trên 50% Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ tán thành thì được đưa vào nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy.

5. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình hàng năm, quý, tháng và tuần. Lịch làm việc hàng tháng được thông báo vào khoảng từ ngày 25 tháng trước; lịch làm việc hàng tuần được thông báo vào thứ 2 (*trừ trường hợp đột xuất*).

Điều 26. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (*bằng văn bản*) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy.

3. Các đồng chí Tỉnh ủy viên phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 27. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, văn bản chỉ đạo của tập thể và cá nhân từng đồng chí Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm đúng thể thức văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp, hoặc không tổ chức họp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết, kết luận cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì đưa ra Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác được phân công (*trừ những văn bản liên quan đến Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương chức*).

5. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó chánh Văn phòng Tỉnh ủy được Ban

Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền thừa lệnh ký một số văn bản để triển khai công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh; ký thông báo ý kiến, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 28. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại Hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Tỉnh ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Điều 29. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp dân, dự hội nghị, lễ kỷ niệm, lễ hội và tiếp khách

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Ngày 05 hàng tháng, Bí thư Tỉnh ủy (*hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy*) tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân.

4. Các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian hợp lý để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

5. Các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị, lễ kỷ niệm,... khi mời các đồng chí lãnh đạo tỉnh dự đăng ký trước với Văn phòng Tỉnh ủy để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phân công dự, tránh cùng một lúc, một nơi, nhiều đồng chí lãnh đạo tỉnh thăm và làm việc, dự hội nghị, lễ kỷ niệm tại một ngành, địa phương.

6. Việc tiếp khách quốc tế của Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư Tỉnh ủy do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp tham mưu, đề xuất.

Điều 30. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm đối với các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đối với những nghị quyết, chỉ thị... quan trọng, tùy theo yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy;

báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan đến nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; định kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện quy chế.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quy chế số 03-QC/TU, ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy về “*Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*”.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương (để phối hợp),
- Vụ III - BTC Trung ương,
- Vụ Địa bàn VII - UBKT Trung ương,
- Vụ Địa phương II - Văn phòng Trung ương,
- Cơ quan TT tại TP. HCM - BTGTW,
- Cơ quan TT tại TP. HCM - BDVTW,
- Vụ III - Ban Nội Chính Trung ương,
- Vụ Kinh tế vùng và Địa phương - BKTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UVBTVTU, TUV,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH3.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Trần Đức Quận